

Bản án số: 05/2024/HS-ST
Ngày 10-01-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TRẮNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Thư.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Đình Nhung;

Ông Trần Ái Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Lý Trọng Đại – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 69/2023/HS-ST ngày 15 tháng 11 năm 2023; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn H.Y, sinh năm 2000, tại tỉnh Bình Định; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: thôn BTT, xã MH, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định; nơi cư trú hiện nay: sống lang thang; nghề nghiệp: tài xế; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu B và bà Cao Thị V; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ ngày 24/10/2023, tạm giam ngày 27/10/2023 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: bà Kim Cẩm Th – Luật sư, Công ty Luật TL, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Tây Ninh; có mặt.

- Bị hại: anh Đặng Nhật N, sinh năm 1997; địa chỉ: khu phố LT, phường LH, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại: ông Đặng Văn Ch, sinh năm 1959 và bà Đoàn Thị H, sinh năm 1956; cùng cư trú tại: khu phố LT, phường LH, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

- *Bị đơn dân sự*: anh Nguyễn BL, sinh năm 1989; cư trú tại: thôn MP, xã IBg, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: anh Đặng VH, sinh năm 1984; cư trú tại: khu phố LT, phường LH, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

- *Người làm chứng*: anh Võ Nhật X, sinh năm 1996; cư trú tại: thôn Blk, xã Kg, huyện Đăk Đoa, tỉnh Gia Lai; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ ngày 23/10/2023, Nguyễn H.Y điều khiển xe ô tô tải biển số 81H-023.14 chở anh Võ Nhật X lưu thông trên đường Quốc lộ 22 hướng từ thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh đến huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh. Khi qua khu vực cổng chào tỉnh Tây Ninh khoảng 150 mét, H.Y điều khiển xe ô tô tải chuyển sang làn đường xe mô tô để vượt qua xe ô tô (không rõ biển số) lưu thông cùng chiều phía trước thì xảy ra va chạm với xe mô tô biển số 70L1-116.84 do anh Đặng Nhật N điều khiển lưu thông cùng chiều phía trước trên làn đường xe mô tô đúng quy định. Tai nạn giao thông xảy ra làm anh Đặng Nhật N bị thương tích, được người dân đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Xuyên Á Gò Dầu thuộc tỉnh Tây Ninh thì tử vong.

Kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong máu của Nguyễn H.Y ngày 23/10/2023: không có nồng độ cồn.

Tại Kết luận giám định pháp y tử thi số 181/KLTTCT-TTPYTN ngày 30/10/2023 của Trung tâm pháp y Sở Y tế tỉnh Tây Ninh, kết luận: anh Đặng Nhật N bị đa chấn thương dẫn đến tử vong.

Tại Kết luận định giá tài sản số 75/KL-HĐĐGTS ngày 03/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Trảng Bàng, kết luận: xe mô tô biển số 70L1-116.84 bị hư hỏng, thiệt hại trị giá 845.000 đồng.

Cáo trạng số 73/CT-VKSTrB ngày 15 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh đã truy tố Nguyễn H.Y về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo H.Y thừa nhận: hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã truy tố.

Người đại diện hợp pháp của bị hại - ông Đặng Văn Ch trình bày: ông và bà Đoàn Thị H là cha, mẹ ruột của anh N. Sau khi xảy ra tai nạn, anh Nguyễn BL là

chủ sở hữu xe ô tô tải biển số 81H-023.14 đã bồi thường chi phí mai táng, tiền tổn thất tinh thần cho gia đình ông số tiền 195.000.000 đồng. Nay ông không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm và xin Hội đồng xét xử xử phạt cho bị cáo hình phạt tù cho hưởng án treo.

Bà Đoàn Thị H trình bày: thống nhất với lời trình bày và Ý kiến của ông Ch. Gia đình bà đã nhận tiền bồi thường là số tiền 195.000.000 đồng. Nay bà không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị đơn dân sự - anh Nguyễn BL trình bày: anh là chủ sở hữu xe ô tô tải biển số 81H-023.14, anh có thuê Nguyễn H.Y làm tài xế điều khiển xe ô tô tải biển số 81H-023.14 này để giao hàng cho anh. Sau khi xảy ra tai nạn giao thông, bị cáo cùng gia đình bị cáo đã tác động anh bồi thường cho gia đình anh N số tiền 195.000.000 đồng. Nay anh không yêu cầu bị cáo hoàn trả lại cho anh số tiền này.

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt: căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn H.Y từ 09 đến 12 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Về hình phạt bổ sung: đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: ghi nhận anh Nguyễn BL là chủ sở hữu xe ô tô tải biển số 81H-023.14 đã bồi thường chi phí mai táng, tiền tổn thất tinh thần cho gia đình anh Đặng Nhựt N số tiền 195.000.000 đồng. Ông Đặng Văn Ch và bà Đoàn Thị H là cha, mẹ ruột của anh N đã nhận tiền và không yêu cầu bồi thường gì thêm, đã làm đơn bãi nại. Ghi nhận anh Đặng VH là chủ sở hữu xe mô tô biển số 70L1-116.84 không yêu cầu H.Y bồi thường thiệt hại.

- Về xử lý vật chứng: căn cứ Điều 46 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận.

Đại diện hợp pháp của bị hại, bị đơn dân sự không tranh luận.

Người bào chữa cho bị cáo bào chữa tại phiên tòa: qua Cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của bị cáo; bị cáo đã tác động gia đình và anh BL bồi thường thiệt hại cho người đại diện của bị hại; bị cáo đã hoàn thành nghĩa vụ quân

sự, trong quá trình tham gia nghĩa vụ quân sự thì bị cáo luôn chấp hành tốt quy định, điều lệ, kỷ luật của đơn vị; gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, cha mẹ bị cáo đều làm nghề nông, thu nhập thấp, bị cáo phải phụ giúp gia đình nuôi dưỡng, chăm sóc chị gái bị tật nguyền, không có khả năng tự nuôi sống bản thân. Tuy nơi đăng ký nhân khẩu của bị cáo tại tỉnh Bình Định nhưng tại phiên tòa, bị cáo và anh BL đều xác định bị cáo tạm trú tại nơi làm việc là tỉnh Gia Lai, mỗi 02 tuần bị cáo sẽ về nhà tại tỉnh Bình Định 01 lần để đưa tiền cho cha mẹ bị cáo, phụ giúp kinh tế gia đình nên bị cáo cũng có nơi cư trú rõ ràng. Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, có nơi cư trú rõ ràng và có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật để được áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự; tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại cũng xin cho bị cáo được hưởng án treo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo hình phạt tù cho hưởng án treo để bị cáo có điều kiện làm việc và phụ giúp cho gia đình.

Kiểm sát viên tranh luận đối đáp: án treo là biện pháp miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện, trong đó có điều kiện: “Có nơi cư trú rõ ràng hoặc nơi làm việc ổn định để cơ quan, tổ chức có thẩm quyền giám sát, giáo dục”. Tuy nhiên, bị cáo đăng ký nhân khẩu thường trú tại tỉnh Bình Định nhưng bị cáo làm tài xế theo xe ô tô tải tại tỉnh Gia Lai vận chuyển hàng hóa đi khắp các tỉnh, thành và bị cáo cũng không thực hiện việc đăng ký tạm trú tại tỉnh Gia Lai theo quy định. Do đó, bị cáo không có đủ điều kiện để được xem xét cho hưởng án treo.

Người bào chữa cho bị cáo tranh luận đối đáp: tuy bị cáo làm việc tại tỉnh Gia Lai nhưng trong quá trình sinh sống và làm việc bị cáo luôn chấp hành tốt quy định của pháp luật, các chính sách của địa phương và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú nên chính quyền địa phương đã xác nhận hoàn cảnh gia đình bị cáo nhiều lần để nộp bổ sung vào hồ sơ vụ án. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Kiểm sát viên tranh luận đối đáp: như đã tranh luận, bị cáo không có đủ điều kiện để được xem xét cho hưởng án treo. Qua đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo cùng với việc xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo hình phạt như trên là phù hợp. Việc quyết định hình phạt do Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi nghị án.

Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không tranh luận thêm.

Lời nói sau cùng của bị cáo: bị cáo đã biết hành vi của mình là sai và bị cáo rất hối hận, xin Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án thấp để bị cáo sớm trở về với gia đình, phụ giúp cha mẹ của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Trảng Bàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa, người đại diện hợp pháp của bị hại, bị đơn dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và người làm chứng đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Trong quá trình điều tra đã thể hiện rõ lời khai, ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng; việc vắng mặt này không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng theo quy định tại các Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn H.Y đã khai nhận hành vi như sau:

Vào khoảng 16 giờ ngày 23/10/2023, trên đường Quốc lộ 22 thuộc khu phố S, phường A, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, Nguyễn H.Y điều khiển xe ô tô tải biển số 81H-023.14 chuyển làn đường và vượt xe không đảm bảo an toàn, va chạm với xe mô tô biển số 70L1-116.84 do anh Đặng Nhật N điều khiển lưu thông cùng chiều phía trước trên làn đường xe mô tô đúng quy định, làm anh N té ngã xuống đường bị đa chấn thương dẫn đến tử vong. Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 1 Điều 13, khoản 2 Điều 14 Luật Giao thông đường bộ, gây tai nạn giao thông, hậu quả làm anh N tử vong.

Xét lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện, lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án và đúng như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo nhận thức rõ việc điều khiển phương tiện giao thông vận tải cơ giới là nguồn nguy hiểm cao độ nhưng bị cáo vẫn điều khiển xe bất cẩn, vượt xe không đảm bảo an toàn dẫn đến tai nạn giao thông, nguyên nhân chính gây ra tai nạn là do bị cáo. Như vậy, có đủ cơ sở để xác định: hành vi của bị cáo Nguyễn H.Y phạm tội “Vi

phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

[3] Vụ án mang tính chất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại cho sức khỏe, tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Do đó cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[4] Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử còn xem xét đến nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Cụ thể:

Về tình tiết tăng nặng: bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của bị cáo; sau khi tai nạn xảy ra, bị cáo đã tác động gia đình cùng anh BL bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại; bị cáo đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự và tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo phạm tội lần đầu và có hoàn cảnh gia đình khó khăn. Tuy nhiên, bị cáo không có nơi cư trú rõ ràng hoặc nơi làm việc ổn định vì bị cáo có nơi đăng ký nhân khẩu thường trú tại thôn BT, xã MH, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định nhưng tại phiên tòa, bị cáo và anh BL đều xác định thực tế bị cáo làm tài xế xe ô tô tải tại bãi xe tại tỉnh Gia Lai, thường xuyên vận chuyển hàng hóa đến các tỉnh, thành khác. Do đó, bị cáo không có đủ điều kiện để được xem xét cho hưởng án treo theo quy định tại Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và Nghị quyết số: 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên có căn cứ áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

[5] Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về các biện pháp tư pháp:

[6.1] Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận anh Nguyễn BL là chủ sở hữu xe ô tô tải biển số 81H-023.14 đã bồi thường chi phí mai táng, tiền tổn thất tinh thần cho gia đình anh Đặng Nhựt N

số tiền 195.000.000 đồng. Ông Đặng Văn Ch và bà Đoàn Thị H là cha, mẹ ruột của anh N đã nhận tiền và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử ghi nhận, không đặt ra giải quyết.

Ghi nhận anh Đặng VH không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại xe mô tô biển số 70L1-116.84 bị hư hỏng do tai nạn giao thông và không yêu cầu bồi thường chi phí gì khác.

[6.1] Về xử lý vật chứng: căn cứ Điều 46 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Trả cho bị cáo 01 (một) giấy phép lái xe hạng C số 520222004872 mang tên Nguyễn H.Y.

Đối với xe mô tô biển số 70L1-116.84 do anh Đặng VH là chủ sở hữu, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Trảng Bàng đã trả lại xe mô tô này cho anh VH là phù hợp, đúng quy định của pháp luật.

Ghi nhận anh Nguyễn BL đã nhận lại xe ô tô tải biển số 81H-023.14 và không yêu cầu gì.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận việc xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Xét lời bào chữa của người bào chữa cho bị cáo, như đã phân tích trên, bị cáo không có đủ điều kiện để được xem xét cho hưởng án treo nên không có cơ sở để chấp nhận.

[8] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn H.Y 06 (sáu) tháng** tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 24/10/2023.

2. Về các biện pháp tư pháp:

[2.1] Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận anh Nguyễn BL là chủ sở hữu xe ô tô tải biển số 81H-023.14 đã bồi thường cho gia đình anh Đặng Nhựt N số tiền 195.000.000 (một trăm chín

mười lăm triệu) đồng. Người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm.

[2.2] Về xử lý vật chứng: căn cứ Điều 46 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Trả cho bị cáo 01 (một) giấy phép lái xe hạng C số 520222004872 mang tên Nguyễn H.Y.

3. Án phí: căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn H.Y phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại và bị đơn dân sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT.TANDTC (Vụ 1);
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao TP.HCM;
- Phòng KTNV. TATTN;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thị xã Trảng Bàng;
- Cơ quan Thi hành án Hình sự;
- Phòng lý lịch Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Chi cục THADS thị xã Trảng Bàng;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Thị Minh Thư